

**BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Tháng 02 năm 2009**

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 03/03/2009

Đơn vị tính: VND

| STT   | Tài sản                              | Kỳ báo cáo     | Kỳ trước       |
|-------|--------------------------------------|----------------|----------------|
| I     | TỔNG TÀI SẢN                         | 78,338,443,567 | 92,704,281,381 |
| 1     | Tiền                                 | 6,252,124,900  | 5,672,998,344  |
| 2     | Các khoản Đầu tư                     | 71,850,563,600 | 86,913,228,100 |
| 2.1   | Trái phiếu                           | -              | -              |
| 2.2   | Cổ phiếu                             | 71,850,563,600 | 86,913,228,100 |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết                    | 71,059,644,800 | 86,106,168,100 |
| 2.2.2 | Cổ phiếu không niêm yết              | 790,918,800    | 807,060,000    |
| 2.3   | Bất động sản                         | -              | -              |
| 2.4   | Đầu tư khác                          | -              | -              |
| 3     | Cổ tức được nhận                     | 173,188,000    | 54,000,000     |
| 4     | Lãi được nhận                        | 6,458,487      | 7,946,357      |
| 5     | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | -              | -              |
| 6     | Các khoản phải thu khác              | 56,108,580     | 56,108,580     |
| 7     | Các tài sản khác                     | -              | -              |
| II    | TỔNG NỢ                              | 491,291,256    | 543,771,466    |
| 1     | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | -              | -              |
| 2     | Các khoản phải trả khác              | 491,291,256    | 543,771,466    |
| 2.1   | Phí quản lý                          | 129,969,150    | 153,865,627    |
| 2.2   | Phí giám sát                         | 4,368,750      | 5,000,633      |
| 2.3   | Phí khác                             | 356,953,356    | 384,905,206    |
| III   | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ                 | 77,847,152,311 | 92,160,509,915 |
| 1     | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 21,409,530     | 21,409,530     |
| 2     | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 3,636          | 4,305          |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Hoàng Bích Vân

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Tháng 02 năm 2009**

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 03/03/2009

Đơn vị tính: VND

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO       | KỲ TRƯỚC        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 92,160,509,915   | 94,506,362,874  |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | (14,313,357,604) | (2,345,852,959) |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | (14,313,357,604) | (2,345,852,959) |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -                | -               |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 77,847,152,311   | 92,160,509,915  |
| IV  | Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ                                                         | 3,636            | 4,305           |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Hoàng Bích Vân

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ MAFPF1**

Tháng 02 năm 2009

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 03/03/2009

Đơn vị tính: VND

| STT | CHỈ TIÊU                                                                              | KỲ BÁO CÁO       | KỲ TRƯỚC        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| I   | Thu nhập từ hoạt động Đầu tư                                                          | 132,468,434      | 16,274,601      |
| 1   | Cổ tức được nhận                                                                      | 119,188,000      | -               |
| 2   | Lãi được nhận                                                                         | 13,280,434       | 16,274,601      |
| 3   | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                       | -                | -               |
| II  | Chi phí                                                                               | 189,789,050      | 179,278,760     |
| 1   | Phí Quản lý Quỹ                                                                       | 129,969,150      | 153,865,627     |
| 2   | Phí lưu ký, giám sát                                                                  | 4,368,750        | 5,000,633       |
| 3   | Các loại chi phí khác                                                                 | 55,451,150       | 20,412,500      |
| 4   | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                         | -                | -               |
| III | Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)                                              | (57,320,616)     | (163,004,159)   |
| IV  | Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư                                                          | (14,256,036,988) | (2,182,848,800) |
| 1   | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                        | (3,328,005,548)  | -               |
| 2   | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                     | (10,928,031,440) | (2,182,848,800) |
| V   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV) | (14,313,357,604) | (2,345,852,959) |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Hoàng Bích Vân